

CallSign	Fac ID	City	Class	Type	ERP	Sep Ty	Status	Bearing	Dist	Clear	D/U	Rx F/B Zone	Band	Ch#	Adj	Matrix	Svc Co	Svc dBmT	Comfnt	dBu	Old Prog	New Pct	Total Pld	PogNew	POdm	PogOm	PogOm
KCVU	59806	PARADISTSC	LIC	2510.0CM	N/C	-	-	348.85	58.7	-	.41	8.0	2	UHF	30 Z	T-8	LR	F(50.5064)	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KNNV	33745	CHICONTSC	LIC	5000.0CM	Clean	-	-	334.03	98.6	6.6	.25	6.0	2	UHF	24 +	T-14	LR	F(50.5064)	F(50.1079	0.0%	0.0%	30502 30502 30502 0	-	0.00	0.00	0.00	
KGFS	27583	SUSANLPTV	CP	1.155 CM	Clean	-	-	43.23	151.1	13.7	.45	8.0	0	UHF	38	Co	LR	F(50.5074)	F(50.1029	0.0%	0.0%	8	8	0	0.00	0.00	0.00
K1TEH	56149	SACRALPTV	APP	79.000 CM	Clean	-	-	173.91	84.5	46.9	.28	8.0	0	UHF	38 Z	Co	LR	F(50.5074)	F(50.1046	0.0%	0.0%	80828 60828 60828 600	-	0.00	0.00	0.00	
K81DWI	7550	SACRALPTV	CP	31.000 CM	Clean	-	-	175.55	98.4	55.3	.45	8.0	0	UHF	38 -	Co	LR	F(50.5074)	F(50.1029	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
X38FG	58611	ANDERLPTV	LIC	150.00CM	Clean	-	-	329.18	154.8	83.7	.28	8.0	0	UHF	38 +	Co	LR	F(50.5074)	F(50.1046	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K23ES	52981	SACRAA	LIC	12.200 CM	Clean	-	-	174.97	100.0	87.4	.6	8.0	0	UHF	23 -	T-15	LR	F(50.5074)	F(50.1080	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KONS	71566	SAN FINITSC	LIC	5000.0CM	Clean	-	-	202.01	204.3	91.8	.28	8.0	2	UHF	38 Z	Co	LR	F(50.5064)	F(50.1036	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KONS	71568	SAN FINITSC	CP	5000.0CM	Clean	-	-	202.01	204.4	91.9	.28	8.0	2	UHF	38 Z	Co	LR	F(50.5064)	F(50.1036	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K6IAZ	85782	LAKEPLTV	CP	0.135 CM	Clean	-	-	243.15	115.0	93.6	.28	8.0	0	UHF	38 +	Co	LR	F(50.5074)	F(50.1046	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K23CZ	8293	UKIAHLPTV	LIC	12.700 CM	Clean	-	-	254.44	133.6	109.6	.9	8.0	0	UHF	23 -	T-15	LR	F(50.5074)	F(50.1080	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KDRV*	80738	MEDFQDTV	LIC	510.00CM	Clean	-	-	339.48	384.7	121.8	.2	14.0	2	UHF	38	Co	LR	F(50.9041)	F(50.1020	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KNSO*	58608	MERCODTV	LIC	135.20CM	Clean	-	-	147.30	253.6	125.9	.2	14.0	2	UHF	38	Co	LR	F(50.9041)	F(50.1020	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K38FWI	25590	STATELPTV	LIC	12.000 CM	Clean	-	-	111.07	152.0	137.6	.28	8.0	0	UHF	38 +	Co	LR	F(50.5074)	F(50.1046	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KTNC-	21633	CONCONTSC	LIC	1290.0PD	Clean	-	-	189.08	176.7	144.7	-	-	2	UHF	42 Z	T+4	LR	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KDRV+	80738	MEDFQDTV	CP MO	38.900 CM	Clean	-	-	339.48	384.6	149.3	.2	14.0	2	UHF	38	Co	LR	F(50.9041)	F(50.1020	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K38EH+	42688	WALKELPTV	LIC	1.770 CM	Clean	-	-	109.53	277.1	248.0	.45	8.0	0	UHF	38	Co	LR	F(50.5074)	F(50.1029	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C